



tóu yǐng
投影

noun · projection

Example Sentences

zhè ge tóu yǐng xiào guǒ fēi cháng qīng xī
这个投影效果非常清晰。

This projection effect is very clear.

tóu yǐng yí bǎ tú xiàng tóu zài qiáng shàng
投影仪把图像投在墙上。

The projector casts the image onto the wall.

Trace each character, then write the word on your own.

投	投	投	投	投	投	投	投	投	投	
影	影	影	影	影	影	影	影	影	影	影
影	影	影	影	影	影	影				